

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày: 27/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Trí

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.

- Thư ký phiên toà: Ông Biện Việt Hùng , Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2020, tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thanh B, tên gọi khác: L , sinh năm: 1992, tại Bình Thuận

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê -
Trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Thanh H (chết) và bà Nguyễn Thị Ánh R ,
sinh năm 1959 (chết). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. (có mặt)

2. Dương Quốc C, tên gọi khác: È, sinh năm: 1992, tại Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: Khu phố S, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Dương Văn B, sinh năm 1970 (không rõ nơi cư trú), và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, trú tại: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Vợ: bà Nguyễn Thị Bích S, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố S, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết. (có mặt)

*** Bị hại:** Bà Lương Thị Bích T - sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Nguyễn Thị Bích S, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố S, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Nguyễn Đình M – sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Nguyễn Minh T - sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 26/8/2019, Nguyễn Thanh B rủ Dương Quốc C đi tìm tài sản sơ hở để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. B nói với C: “Mày có xe không?”, C trả lời: “Có”. B nói tiếp: “Vậy mày chở tao đi lòng vòng kiếm tiền tiêu xài”. C hiểu ý B là đi tìm tài sản để cướp giật nên đồng ý và dùng xe mô tô biển số 86K7-5115 của C chở B đi từ thị trấn Phú Long đến phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết rồi tiếp tục lưu thông trên đường Nguyễn Thông hướng từ phường Phú Hải về phường Mũi Né.

Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày 26/8/2019, khi đi đến đoạn đường trước số nhà 210 đường Nguyễn Thông, B thấy bà Lương Thị Bích T điều khiển xe mô tô đi phía trước cùng chiều, trong túi quần phía trước bên trái của bà T có một chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4, nhô lên khỏi túi quần một phần. B nói với C: “Mày điều khiển xe áp sát để tao giật điện thoại”. Nghe B nói vậy, C điều khiển xe mô tô 86K7-5115 áp sát phía bên trái xe bà T, B ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động của bà T, ngay sau đó C nhanh chóng quay đầu xe chở B chạy về nhà B ở khu phố Phú Thịnh, thị trấn Phú Long. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô 86K7-5115 chở B đi đến tiệm điện thoại “Tiên Sara” trên đường Từ Văn Tư, thuộc phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết của ông Nguyễn Minh T1 để bán. B đưa điện thoại vừa cướp giật được của bà T ra nói với T1 đây là điện thoại của B cần bán. Sau khi kiểm tra điện thoại, T1 đồng ý mua với giá 1.600.000 đồng. Sau khi bán điện thoại xong, B và C chia nhau mỗi người 800.000 đồng tiền tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị cướp giật tài sản, bà T đã đến Công an phường Phú Hải trình báo sự việc. Cơ quan cảnh sát điều tra xác định được C và B là đối tượng nghi vấn nên đã mời đến trụ sở Công an làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phan Thiết, Nguyễn Thanh B và Dương Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Phan Thiết kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, số IMEI1: 353793104405447, IMEI2: 353794104405445 có trị giá là 2.160.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- Từ Nguyễn Minh T1 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4, số IMEI1: 353793104405447, IMEI2: 353794104405445; Cơ quan Cảnh Sát Điều Tra - Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho bà T; ông T1 và bà T không yêu cầu B và C phải bồi thường gì về dân sự.

- Thu giữ của Dương Quốc C 01 xe mô tô loại Dream biển số 86K7-5115, số máy: VLF1P50FMG-3*40098252, số khung: VDRDCG014DR005234 - đây là

phương tiện mà C dùng để chở B đi cướp giật tài sản.

Quá trình điều tra và tại hồ sơ thể hiện xe mô tô hiệu Dream biển số 86K7-5115 có nguồn gốc do bà Nguyễn Thị H đứng tên chủ sở hữu nhưng chỉ đứng tên giúp cho ba ruột của mình là ông Nguyễn Văn H1 và ông H1 trực tiếp sử dụng (hiện ông H1 đã chết). Ông H1 sau đó bán cho ông Nguyễn Đình M, ông M không làm thủ tục sang tên mà tiếp tục tặng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Bích S và bị cáo Dương Quốc C. Quá trình mua bán, tặng cho giữa ông H1, ông M và vợ chồng bà S, bị cáo C không lập giấy tờ mua bán xe. Hiện Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết đang B quản chờ xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 50 ngày 25/02/2020.

Tại bản cáo trạng số 07/CT – VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Nguyễn Thanh B và Dương Quốc C về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 02 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 02 Điều 171; điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Cướp giật tài sản*”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm 6 tháng tù, xử phạt bị cáo Dương Quốc C từ 3 năm tù đến 4 năm tù. Về biện pháp tư pháp đề nghị sung công $\frac{1}{2}$ giá trị xe, trả lại cho bà S $\frac{1}{2}$ giá trị xe.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Bích S, vợ bị cáo C khai rằng bà mua lại xe mô tô của ông M và giao cho chồng là bị cáo Dương Quốc C sử dụng đi làm, nhưng không biết được sự việc C dùng xe vào mục đích phạm tội. Nay việc xử lý xe mô tô do Tòa án quyết định, bà không có ý kiến.

Các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thể hiện tại hồ sơ đều đúng pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có tại hồ sơ đủ cơ sở để kết luận: khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 26/8/2019, tại đường Nguyễn Thông thuộc khu phố 2, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Dương Quốc C điều khiển xe mô tô biển số 86K7-5115 chở Nguyễn Thanh B áp sát xe mô tô của bà Lương Thị Bích T đang lưu thông để B giật 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4 trị giá 2.160.000 đồng của bà Lương Thị Bích T rồi nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi các bị cáo điều khiển mô tô áp sát vào để cướp giật tài sản của bị hại khi bị hại đang điều khiển mô tô đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 02 Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 01, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài, không bằng con đường lao động chân chính, đồng thời là người nghiện ma túy nên Nguyễn Thanh B và Dương Quốc C đã có hành vi cướp giật tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó HĐXX cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và giáo dục bị cáo để trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Thanh B là người rủ rê đồng thời là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, Dương Quốc C là người là đồng phạm giúp sức cho B trong việc cung cấp, điều khiển phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử lý bị cáo B nặng hơn bị cáo C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không yêu cầu gì về dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xét. Đối với ông Nguyễn Minh T1 là người mua những tài sản của các bị cáo không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết không khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng theo quy định pháp luật.

[6] Biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô loại Dream biển số 86K7-5115, số máy: VLF1P50FMG-3*40098252, số khung: VDRDCG014DR005234 là phương tiện mà C dùng để chở B đi cướp giật tài sản cần phải tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước. Trong quá trình điều tra, bị cáo C khai xe của bị cáo mua của ông M, tại

phiên tòa bị cáo khai vợ bị cáo, bà S mua xe của ông M. Ông M cho rằng ông mua xe sau đó cho vợ chồng bị cáo C, bà S sử dụng. Tại phiên tòa, bà S là vợ của bị cáo đã xác định chiếc xe mô tô trên là bà S bỏ tiền mua của ông M. Tuy lời khai khác nhau nhưng dù mua hay tặng cho thì đều thể hiện tại thời điểm phạm tội chiếc xe mô tô này là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng bà S, bị cáo C. Tài sản này hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Khi bị cáo C dùng xe mô tô thực hiện việc cướp giật bà S không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà S. Vì vậy chiếc xe bị cáo C dùng làm phương tiện phạm tội chỉ bị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, còn lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trả lại cho vợ bị cáo C.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ:** Điểm d khoản 02 Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh B 03 năm 6 tháng tù (ba năm sáu tháng tù) về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 29/8/2019.

***Căn cứ:** Điểm d khoản 02 Điều 171; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ;

*** Tuyên bố:** Bị cáo Dương Quốc C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Dương Quốc C 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam 29/8/2019.

*** Biện pháp tư pháp:**

+ Áp dụng: điểm a khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tuyên xử: tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ (một phần hai) giá trị chiếc xe mô tô loại Dream biển số 86K7-5115, số máy: VLF1P50FMG-3*40098252, số khung: VDRDCG014DR005234.

+ Áp dụng: khoản 01, khoản 02 Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 213 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 03 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 02 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử : trả lại $\frac{1}{2}$ (một phần hai) giá trị chiếc xe mô tô loại Dream biển số 86K7-5115, số máy: VLF1P50FMG-3*40098252, số khung: VDRDCG014DR005234 cho bà Nguyễn Thị Bích S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 50 ngày 25/02/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết và công an thành phố Phan Thiết).

*** Về án phí:** áp dụng khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Dương Quốc C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2020). Quyền kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND thành phố Phan Thiết
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú.
- Chi cục THADS Phan Thiết
- Công TTĐT TANDTC
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

